

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2018/DS- ST

Ngày 08-11-2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Trương Minh
Mẫn

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quỳnh –Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Cum'gar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2018/TLST-DS, ngày 7
tháng 5 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-DS ngày 16/10/2018 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – *Có mặt.*

Trú tại: thôn HT, xã QH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

Đông Bị đơn: Bà H' NN, bà H' MN, ông Y ĐN.

Cùng trú tại: buôn ES, Ea H, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 31/01/2018 (âm lịch) tôi có cho bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN
vay số tiền 379.000.000đ để sử dụng vào mục đích riêng. Hằng tháng bên vay
phải trả tiền cho tôi, bên vay hẹn đến ngày 28/02/2018 sẽ trả đầy đủ cả gốc và
lãi nhưng mãi đến nay vẫn chưa trả được. Tôi cũng đi vay về để làm công việc

nay tôi rất cần số tiền gốc và lãi là 9.096.000 đồng để trả nợ ngân hàng. Vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar buộc chị H' NN, chị H'MN, anh Y ĐN phải trả đủ số tiền gốc và lãi.

* Đối với bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN. Nhưng bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN không tham gia tố tụng, không có văn bản phản hồi nên không có được lời khai hoặc ý kiến của họ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 195; Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng bị đơn: không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ pháp luật tranh chấp đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại điều Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Bên vay đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Căn cứ các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 379.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Xét thấy việc bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN có ký hợp đồng vay tiền với bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả được nợ nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN có hộ khẩu tại xã Ea H, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương xác nhận bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN hiện nay vẫn đang còn sinh sống tại buôn ES, xã Ea H, huyện CM. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2] *Về nội dung:* Theo kết quả giám định số 82/PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk ngày 20 tháng 7 năm 2018, kết luận chữ ký chữ viết dưới mục bên vay là chữ viết, chữ ký của bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN. Như vậy, việc bà Nguyễn Thị T và bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN ký kết hợp đồng vay tiền 379.000.000đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015. Bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, được quy định tại điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015. Việc bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN vay của bà Nguyễn Thị T số 379.000.000đ, số tiền này bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN vay chung với nhau nên bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN phải có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho bà T.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN phải có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho bà T số tiền nợ gốc là 379.000.000đ theo quy định của pháp luật.

[3] *Về lãi suất:* Tại phiên tòa bà T yêu cầu bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN phải có nghĩa vụ trả lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày nộp đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về lãi suất của bà T là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng khoản 4 Điều 466; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất. Cụ thể:

- Tiền lãi tính từ ngày 04/5/2018 (ngày nhận đơn khởi kiện) đến ngày 08/11/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là 6 tháng 04 ngày (lãi suất 10%/năm,):

379.000.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng 04 ngày = 19.105.000 đồng (làm tròn)

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 379.000.000 + 19.105.000đ = 398.105.000đ.
(ba trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí khác:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đồng bị đơn bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN phải liên đới nộp 19.905.000đ (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí giám định chữ viết và chữ ký: Bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN liên đới phải chịu 5.040.000đ chi phí giám định chữ viết và chữ ký.

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 5.040.000đ tạm ứng chi phí giám định chữ viết và chữ ký đã nộp sau khi thu được khoản trên từ bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 280; Điều 288; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 398.105.000đ (ba trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 379.000.000đ, nợ lãi là 19.105.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí khác:**

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T khoản tiền tạm ứng đã nộp là 9.702.000đ, theo biên lai số AA/2017/0002175, ngày 04/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN phải liên đới chịu 19.905.000đ (mười chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí giám định chữ viết và chữ ký: Bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN liên đới phải chịu 5.040.000đ chi phí giám định chữ viết và chữ ký.

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 5.040.000đ tạm ứng chi phí giám định chữ viết và chữ ký đã nộp sau khi thu được khoản trên từ bà H' NN, bà H'MN, ông Y ĐN.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CM;
- CCTHA huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng